

Số: 727 /QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 15 tháng 4 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung  
lĩnh vực An toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết  
của Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 739/QĐ-BCT ngày 29/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 688A/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố TTHC, sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 21/TTr-SCT ngày 10/4/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực An toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ (Chi tiết tại Danh mục kèm theo).

#### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

##### 1. Sở Công Thương:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, xây dựng mới hoặc sửa đổi, bổ sung quy trình nội bộ đối với việc giải quyết từng thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác Danh mục thủ tục hành chính, bộ phận tạo thành của từng thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này và gỡ bỏ các dữ liệu thủ tục hành

chính đã hết hiệu lực thi hành trên Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

2. Văn phòng UBND tỉnh cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các dữ liệu thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 1, 2 Mục X Danh mục kèm theo Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc công bố Danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực công thương thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Quang**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH PHÚ THỌ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 727/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

*TTHC: Thủ tục hành chính.  
DVC: Dịch vụ công.*

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVCT T (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
1	2.000591	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện.	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ).	<p><b>1. Trực tiếp:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Địa chỉ: Số 398, đường Trần Phú, Phường Tân Dân, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ -ĐT: 02102222555.</p> <p><b>2. Trực tuyến:</b> Địa chỉ truy cập: <a href="http://dichvucong.phutho.gov.vn">http://dichvucong.phutho.gov.vn</a></p> <p><b>3. Dịch vụ Bru chính công ích</b></p>	<p>- Cơ sở Kinh doanh thực phẩm: 1.000.000đ/lần /cơ sở; - Cơ sở Sản xuất thực phẩm, kinh doanh thực phẩm: 2.500.000đ/lần/cơ sở.</p>	Một phần	<p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/2/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.</p> <p>- Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phân công trách nhiệm</p>

							quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm cho các Sở và UBND cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.
2	2.000535	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	<p>- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: Trong thời</p>	<p><b>1. Trục tiếp:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Địa chỉ: Số 398, đường Trần Phú, Phường Tân Dân, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ -ĐT: 02102222555.</p> <p><b>2. Trục tuyến:</b> Địa chỉ truy cập: <a href="http://dichvucong.phutho.gov.vn">http://dichvucong.phutho.gov.vn</a></p> <p><b>3. Dịch vụ Bru chính công ích</b></p>	<p>- Phí thẩm định: + Cơ sở Kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đ/lần /cơ sở; + Cơ sở Sản xuất, kinh doanh thực phẩm: 2.500.000 đ/lần /cơ sở;</p>	Một phần	<p>-Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.</p> <p>- Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm cho các Sở và UBND cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.</p>

			<p>gian 25 ngày làm việc (không tính thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ).</p> <p>- Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất; mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và</p>				
--	--	--	--	--	--	--	--

			toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ.				
--	--	--	---	--	--	--	--